

Số : 439 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hoà, ngày 5 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
V/v khen thưởng sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP, ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 340/QĐ-ĐHNT, ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quy chế Công tác Sinh viên đào tạo theo học chế tín chỉ hệ chính quy ban hành theo Quyết định số 1022/QĐ-ĐHNT ngày 02/11/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang;

Xét kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên năm học 2020-2021;

Xét đề nghị của Trường Phòng Công tác Chính trị và Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 333 sinh viên khóa 59 đại học, 60 cao đẳng đạt danh hiệu sinh viên Xuất sắc, Giỏi học kỳ 1 năm học 2020-2021, có danh sách kèm theo.

Bậc đào tạo	Danh hiệu	Học kỳ/Năm học	Mức thưởng/SV	Số lượng	Thành tiền
Đại học chính quy	Xuất sắc	HK1/2020-2021	400,000	08	3.200,000
Đại học chính quy	Giỏi		300,000	324	97.200,000
Cao đẳng chính quy			250,000	01	250,000
Tổng cộng:				333	100.650,000

Số tiền ghi bằng chữ: Một trăm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng.

Điều 2: Trường phòng Công tác Chính trị và Sinh viên, Trường phòng Kế hoạch Tài chính, các trường đơn vị liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT, CTCTSV.



Trang Sĩ Trung

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG KHÓA CUỐI - KHÓA 59 ĐẠI HỌC & KHÓA 60 CAO ĐẲNG HKI/2020-2021

(Kèm theo Quyết định số: 103/QĐ-ĐHNT ngày 5... tháng 5... năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

ĐVT: VND

1. Danh sách sinh viên đạt loại Xuất sắc HKI/2020-2021:

Stt	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	Tên đơn vị	Bậc đào tạo	Hình thức khen thưởng	Số tiền
1	59131038	Huỳnh Tố Khanh	02-08-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Xuất sắc	400,000
2	59131424	Lê Công Minh	16-04-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Xuất sắc	400,000
3	59131286	Nguyễn Đức Lĩnh	12-01-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Xuất sắc	400,000
4	59132040	Nguyễn Đỗ Minh Quyền	21-05-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Xuất sắc	400,000
5	59131225	Lê Hoài Linh	03-05-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Xuất sắc	400,000
6	59132795	Đỗ Thành Trí	12-02-1997	59.KIT	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Xuất sắc	400,000
7	59131215	Trần Khánh Linh	27-09-1999	59.KIT	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Xuất sắc	400,000
8	59136078	Hà Anh Quốc	20-12-1999	59.KTTT	Kỹ thuật giao thông	Đại học chính quy	Xuất sắc	400,000

2. Danh sách sinh viên đạt loại Giỏi HKI/2020-2021:

Stt	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	Tên đơn vị	Bậc đào tạo	Hình thức khen thưởng	Số tiền
1	59131392	Hồ Thanh Minh Mẫn	29-12-1999	59.TTQL	Công nghệ thông tin	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
2	59132484	Vân Thị Anh Thư	09-10-1999	59.ATTP	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
3	59132469	Võ Thị Minh Thư	14-12-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
4	59130025	Nguyễn Thị Phương Anh	03-08-1998	59.ATTP	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
5	59133038	Trương Thị Tú Uyên	28-02-1999	59.ATTP	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
6	59130750	Võ Thị Hoa	18-08-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
7	59131520	Nguyễn Thị Ngân	27-08-1999	59.CNTP-3	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
8	59131697	Tạ Thị Yến Nhi	09-04-1999	59.CNTP-3	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000

9	59131970	Vũ Thị Bích Phượng	05-07-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
10	59131822	Tô Thị Kim Oanh	01-12-1999	59.CNTP-3	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
11	59131000	Cao Thị Huyền	09-07-1998	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
12	59131194	Nông Thị Lê	08-04-1999	59.ATTP	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
13	59131250	Hồ Mỹ Linh	10-01-1999	59.ATTP	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
14	59133117	Đỗ Thị Công Viên	02-01-1999	59.ATTP	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
15	59132582	Huỳnh Thị Ngọc Thuần	01-08-1999	59.CNTP-3	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
16	59131751	Trần Thị Huỳnh Như	08-10-1999	59.CNTP-3	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
17	59136211	Võ Quỳnh Oanh	25-09-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
18	59131144	Nguyễn Thị Kim Lai	16-07-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
19	59133118	Nguyễn Thị Hoài Viên	18-07-1999	59.ATTP	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
20	59131232	Trương Thị Thùy Linh	21-03-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
21	59132508	Trần Thị Xuân Thu	13-03-1999	59.ATTP	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
22	59131979	Huỳnh Thị Bích Phượng	14-12-1999	59.ATTP	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
23	59130032	Đào Thị Lan Anh	17-06-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
24	59131946	Trần Thị Mai Phương	12-06-1999	59.CNTP-3	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
25	59132337	Nguyễn Thị Thu Thảo	21-11-1999	59.CNTP-3	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
26	59131230	Nguyễn Hoàng Phương Linh	16-04-1999	59.ATTP	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
27	59130465	Lê Thị Mỹ Duyên	14-12-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
28	59130462	Trần Nguyễn Hà Duyên	22-03-1999	59.ATTP	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
29	59133030	Nguyễn Thị Kim Uất	30-09-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
30	59132552	Lê Thị Hồng Thúy	24-02-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
31	59130314	Ngô Thùy Diên	10-08-1999	59.ATTP	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
32	59130626	Lê Thị Hồng Hạnh	27-04-1999	59.CNTP-3	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000

33	59130666	Dương Thị Thu Hiền	25-01-1999	59.CNTP-3	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
34	59132571	Lê Thị Bích Thủy	08-09-1999	59.CNTP-3	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
35	59130299	Võ Thị Minh Diễm	01-02-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
36	59131754	Phạm Thị Quỳnh Như	02-01-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
37	59131643	Bùi Thị Nguyệt	21-12-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
38	59131222	Hồ Thị Hoài Linh	14-09-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
39	59131151	Đào Thị Kim Lam	22-02-1999	59.CNTP-3	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
40	59131567	Nguyễn Phương Nghi	21-06-1999	59.ATTP	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
41	59136171	Nguyễn Thị Kiều Trinh	08-07-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
42	59132947	Huỳnh Anh Tuấn	27-09-1999	59.CNTP-3	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
43	59130383	Mai Thị Kim Dung	22-03-1999	59.ATTP	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
44	59132363	Nguyễn Thị Kim Thi	13-01-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
45	59132572	Nguyễn Phương Thủy	03-08-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
46	59130497	Đinh Lâm Ngân Giang	12-08-1999	59.CNTP-3	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
47	59132739	Phạm Thị Huyền Trang	04-09-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
48	59132827	Huỳnh Phạm Phương Trinh	15-06-1999	59.CNTP-3	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
49	59131934	Nguyễn Thị Thanh Phương	08-06-1999	59.CNTP-3	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
50	59130446	Dương Thị Thùy Duyên	02-04-1999	59.ATTP	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
51	59131205	Lê Thị Liên	21-07-1999	59.CNTP-3	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
52	59132812	Mai Thị Thùy Trinh	08-06-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
53	59131924	Ngô Thị Nhã Phương	02-07-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
54	59132314	Nguyễn Thị Thu Thảo	13-09-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
55	59132059	Trần Thị Như Quỳnh	17-01-1999	59.CNTP-3	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
56	59131572	Đinh Quốc Nghĩa	01-03-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000

57	59131922	Bùi Thị Phương	01-10-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
58	59130642	Võ Thị Minh Hào	14-12-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
59	59130914	Lê Thị Hương	04-04-1999	59.ATTP	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
60	59130209	Lê Thị Thanh Cúc	09-11-1999	59.ATTP	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
61	59130512	Lê Thị Thu Hà	23-05-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
62	59132362	Đoàn Thị Thi	22-06-1999	59.CNTP-3	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
63	59131982	Hoàng Nhật Quân	14-04-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
64	59132086	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	04-06-1999	59.CNTP-1	Công nghệ thực phẩm	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
65	59131764	Huỳnh Bảo Như	01-03-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
66	59132690	Nguyễn Thị Thùy Trâm	12-09-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
67	59130338	Phạm Thị Doanh Doanh	20-06-1999	59.QTKS-5	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
68	59132191	Nguyễn Hữu Tâm	29-12-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
69	59138014	Phan Thanh Diệp Loan	10-01-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
70	59131449	Nguyễn Thị Ngọc My	12-07-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
71	59132762	Nguyễn Thị Thu Trang	17-08-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
72	59130141	Phương Thị Thanh Bình	26-02-1999	59.QTKS-5	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
73	59133190	Nguyễn Đình Thúy Vy	24-11-1999	59.QTKS-5	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
74	59132661	Võ Ngọc Thanh Tông	16-06-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
75	59130602	Võ Thúy Hằng	20-07-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
76	59131545	Trần Thị Kim Ngân	12-07-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
77	59131258	Võ Ngọc Linh	01-05-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
78	59130093	Nguyễn Quốc Ba	30-09-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
79	59133105	Phan Thị Tường Vi	16-02-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
80	59136219	Phạm Xuân Nhân	10-10-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000

81	59131295	Nguyễn Ngọc Mỹ Loan	08-04-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
82	59132463	Phạm Thị Hồng Thu	07-10-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
83	59132657	Nguyễn Ngọc Tới	16-06-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
84	59132559	Huỳnh Thị Thanh Thúy	26-06-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
85	59130897	Đỗ Thị Kim Hương	21-05-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
86	59132822	Lê Thị Hồng Trinh	02-10-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
87	59133047	Phan Vỹ Hoài Uyên	19-12-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
88	59130315	Lê Thị Điện	01-09-1999	59.QTDL	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
89	59131401	Phan Thị Mây	28-11-1999	59.QTKS-5	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
90	59133257	Đặng Thị Kim Yến	16-05-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
91	59131706	Lê Trúc Nhi	24-06-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
92	59133181	Nguyễn Thị Vy	24-03-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
93	59132755	Hà Bùi Huyền Trang	26-04-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
94	59131792	Nguyễn Thị Hồng Nhung	29-09-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
95	59133071	Tô Thị Tường Vân	02-01-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
96	59130302	Phạm Thị Thu Diễm	10-03-1999	59.QTKS-5	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
97	59131391	Hồ Thanh Mẫn	08-09-1999	59.QTKS-5	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
98	59130738	Trần Thanh Hiếu	09-01-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
99	59131943	Nguyễn Bảo Lan Phương	02-02-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
100	59133197	Trần Thị Mai Vỹ	20-06-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
101	59131557	Nguyễn Tự Tú Ngân	15-04-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
102	59133242	Cao Như Ý	05-09-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
103	59131513	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	10-07-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
104	59130694	Nguyễn Thu Hiền	16-04-1999	59.QTDL	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000

105	59131530	Phạm Thị Kim Ngân	14-10-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
106	59131600	Nguyễn Bích Ngọc	17-01-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
107	59133211	Vân Phan Bích Vy	25-08-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
108	59132287	Nguyễn Duy Thành	30-05-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
109	59132903	Phạm Công Trường	23-07-1995	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
110	59130547	Nguyễn Thị Hải	29-08-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
111	59130506	Đặng Ngọc Giao	18-03-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
112	59136113	Nguyễn Thị Thanh Xuân	10-11-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
113	59130311	Lương Thị Thúy Diễm	01-10-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
114	59132029	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	01-08-1999	59.QTKS-5	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
115	59131904	Nguyễn Ngọc Phúc	20-01-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
116	59132545	Nguyễn Ngọc Diệu Thuý	16-01-1998	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
117	59132416	Từ Đức Thịnh	07-02-1998	59.QTDL	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
118	59130066	Nguyễn Thị Hải Anh	26-11-1999	59.QTKS-5	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
119	59131154	Lê Thị Kiều Lam	20-10-1998	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
120	59132952	Hồ Anh Tuấn	27-12-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
121	59131499	Lê Thị Kiều Nga	12-12-1999	59.QTDL	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
122	59132090	Đặng Lê Thúy Quỳnh	19-10-1999	59.QTDL	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
123	59132080	Lâm Thị Như Quỳnh	25-07-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
124	59131043	Phạm Duy Hoàng Khánh	24-12-1999	59.QTKS-5	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
125	59130528	Trần Kim Hà	20-01-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
126	59132818	Lê Thị Kiều Trinh	22-05-1999	59.QTKS-5	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
127	59132328	Đỗ Lê Phương Thảo	23-11-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
128	59136233	Võ Thị Thu Trang	13-05-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000

129	59131898	Đỗ Minh Phúc	29-06-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
130	59131912	Nguyễn Thị Mỹ Phụng	09-07-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
131	59130940	Huỳnh Thanh Huy	28-08-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
132	59136136	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	09-09-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
133	59130313	Trần Thị Y Diên	22-03-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
134	59131938	Lữ Bích Phương	28-07-1999	59.QTKS-5	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
135	59130740	Nguyễn Minh Hiếu	06-06-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
136	59132324	Trịnh Thị Thanh Thảo	02-10-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
137	59136198	Phùng Đoàn Ngọc Diệu	22-11-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
138	59132872	Nguyễn Thị Mỹ Trúc	18-11-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
139	59130329	Đào Hoàng Đình	02-09-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
140	59131400	Lê Thị Kim May	19-01-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
141	59130049	Nguyễn Ngọc Phương Anh	28-12-1999	59.QTDL	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
142	59132050	Trần Thị Mỹ Quyền	09-03-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
143	59132180	Đoàn Thị Thanh Tâm	09-06-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
144	59132375	Trần Thị Thi	08-08-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
145	59130232	Trần Thị Trang Đài	16-11-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
146	59132778	Phạm Thị Thu Trang	01-05-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
147	59132357	Lê Nguyễn Thanh Thảo	25-11-1999	59.QTKS-5	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
148	59132786	Hoàng Thị Huyền Trang	26-01-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
149	59136170	Huỳnh Lê Anh Tú	25-02-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
150	59132677	Nguyễn Thị Hiền Trâm	16-03-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
151	59133019	Thành Thị Khánh Tuyền	14-10-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
152	59131200	Lê Thị Xuân Lịch	26-06-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000

153	59131227	Huỳnh Thị Thủy Linh	10-10-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
154	59130989	Trần Thị Khánh Huyền	12-10-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
155	59130689	Lê Thị Thảo Hiền	14-09-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
156	59133079	Nguyễn Tường Vân	15-10-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
157	59130026	Vũ Thị Phương Anh	29-01-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
158	59131760	Nguyễn Ngọc Thanh Như	26-03-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
159	59130109	Huỳnh Thế Bảo	18-01-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
160	59131484	Nguyễn Đông Nam	09-12-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
161	59131647	Trần Thị Hồng Nguyệt	28-09-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
162	59132488	Nguyễn Trang Anh Thư	16-11-1999	59.QTDL	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
163	59130486	Nguyễn Thị Bảo Gấm	12-12-1999	59.QTDL	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
164	59133225	Huỳnh Thị Thanh Xuân	02-04-1999	59.QTKS-5	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
165	59131888	Nguyễn Thị Hồng Phúc	09-09-1998	59.QTKS-5	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
166	59132696	Nguyễn Ngọc Minh Trâm	08-05-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
167	59131523	Lê Nữ Thanh Ngân	02-05-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
168	59132772	Phạm Thị Thu Trang	22-09-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
169	59130017	Trần Lê Vân An	14-09-1999	59.QTKS-5	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
170	59132221	Võ Thị Ngọc Thạch	18-03-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
171	59130224	Võ Phi Cường	03-02-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
172	59131133	Nguyễn Thị Kim	02-02-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
173	59132766	Tô Huỳnh Thảo Trang	10-01-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
174	59131699	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	05-01-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
175	59131709	Nguyễn Thị Xuân Nhi	20-03-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
176	59132744	Phạm Thị Huyền Trang	07-01-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000

177	59130503	Nguyễn Thị Thu Giang	22-08-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
178	59131798	Vũ Thị Ngọc Nhung	24-06-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
179	59131944	Trần Ngọc Thanh Phương	31-10-1999	59.QTKS-5	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
180	59136252	Nguyễn Thị Anh Thư	07-06-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
181	59130719	Ngô Trung Hiếu	15-10-1999	59.QTDL	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
182	59131791	Tống Thị Tuyết Nhung	19-09-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
183	59136282	Nguyễn Thị Hồng Nhung	14-05-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
184	59131132	Nguyễn Thị Thanh Kiều	27-08-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
185	59130095	Trương Tấn Bách	17-10-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
186	59130538	Nguyễn Thị Hà	14-04-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
187	59132775	Nguyễn Lê Minh Trang	23-12-1999	59.QTKS-5	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
188	59132318	Kiều Thu Thảo	03-07-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
189	59130523	Nguyễn Thị Kim Hà	21-09-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
190	59130387	Nguyễn Trương Ngọc Dung	15-06-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
191	59130751	Trần Thị Kim Hoa	10-01-1999	59.QTDL	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
192	59132482	Phạm Thị Anh Thư	05-06-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
193	59130896	Lê Võ Quỳnh Hương	26-06-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
194	59132334	Trần Như Thảo	04-06-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
195	59133121	Huỳnh Thị Thủy Viên	10-04-1999	59.QTKS-5	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
196	59130020	Võ Trần An	27-11-1999	59.QTDL	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
197	59130621	Nguyễn Thị Hạnh	04-04-1999	59.QTKS-2	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
198	59130676	Nguyễn Thị Thanh Hiền	24-12-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
199	59132502	Trần Ngọc Anh Thư	05-07-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
200	59131712	Võ Thị Yến Nhi	07-11-1999	59.QTKS-5	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000

201	59136108	Trương Ngọc Minh Tú	16-08-1999	59.QTDL	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
202	59133005	Lương Thị Lâm Tuyền	22-11-1999	59.QTKS-4	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
203	59130957	Trần Quốc Huy	19-08-1999	59.QTKS-5	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
204	59132595	Phan Thị Ái Tiên	23-06-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
205	59131279	Hoàng Thị Phương Linh	11-04-1999	59.QTKS-3	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
206	59132486	Trần Lê Minh Thư	16-10-1999	59.QTKS-1	Du lịch	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
207	59132325	Đoàn Ngọc Thảo	12-09-1999	59.TCNH-2	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
208	59136055	Ngô Thị Huệ	17-03-1999	59.KT-1	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
209	59130891	Trần Thị Thu Hương	05-06-1999	59.TCNH-1	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
210	59136094	Trương Thị Kim Thi	30-01-1999	59.KT-3	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
211	59132345	Bùi Thị Phương Thảo	15-12-1999	59.KIT	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
212	59132886	Nguyễn Thành Trung	14-12-1999	59.KT-1	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
213	59131294	Võ Thị Thùy Loan	08-04-1999	59.KT-4	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
214	59131122	Nguyễn Thị Bích Kiều	10-11-1999	59.KT-2	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
215	59133248	Võ Khánh Yên	20-09-1999	59.KIT	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
216	59136139	Trương Thị Thanh Hồng	18-08-1999	59.KT-4	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
217	59130526	Trần Thị Thu Hà	06-04-1999	59.KT-4	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
218	59133227	Đoàn Ngọc Thanh Xuân	25-09-1999	59.TCNH-2	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
219	59130029	Nguyễn Thị Việt Anh	03-02-1999	59.KT-1	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
220	59136280	Nguyễn Thu Hằng	29-09-1998	59.KIT	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
221	59132369	Lưu Khánh Thi	04-04-1999	59.KIT	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
222	59132423	Phan Thị Xuân Thơ	17-06-1999	59.KIT	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
223	59132758	Nguyễn Thị Thùy Trang	03-11-1999	59.KT-1	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
224	59136086	Từ Thị Ngọc Thái	18-09-1998	59.KT-2	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000

225	59130157	Hồ Thị Linh Châu	08-08-1999	59.KT-1	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
226	59131223	Phạm Thị Yến Linh	19-11-1999	59.TCNH-1	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
227	59130385	Nguyễn Phúc Thùy Dung	26-10-1999	59.KT-3	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
228	59131642	Nguyễn Thị Nguyệt	02-03-1999	59.TCNH-1	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
229	59132026	Nguyễn Tô Lê Quỳên	05-11-1999	59.KT-2	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
230	59130304	Nguyễn Phương Diễm	05-10-1999	59.KT-3	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
231	59132269	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	13-12-1999	59.TCNH-2	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
232	59132530	Nguyễn Xuân Thương	19-12-1999	59.KT-1	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
233	59133076	Nguyễn Thị Thanh Vân	08-01-1999	59.KT-1	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
234	59131136	Trần Thị Thiên Kim	28-09-1999	59.KT-3	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
235	59131834	Nguyễn Thị Phần	17-02-1999	59.KIT	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
236	59131507	Phạm Thị Hồng Nga	23-11-1999	59.KT-1	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
237	59133188	Hồ Trúc Vy	16-04-1999	59.KT-3	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
238	59133128	Phan Huỳnh Việt	28-11-1999	59.KT-1	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
239	59131978	Đoàn Thị Ánh Phương	01-01-1999	59.KIT	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
240	59132234	Lê Thị Thắm	10-12-1999	59.KT-4	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
241	59132745	Phạm Thị Kiều Trang	08-05-1998	59.KT-3	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
242	59130729	Trần Thị Trung Hiếu	05-03-1999	59.KT-4	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
243	59132042	Nguyễn Thị Quỳên	20-03-1997	59.KT-2	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
244	59131408	Đặng Thị Hồng Min	24-03-1999	59.TCNH-2	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
245	59132932	Đào Thị Thanh Tú	15-09-1999	59.KT-4	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
246	59132179	Phan Thị Thanh Tâm	04-08-1999	59.KT-2	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
247	59130165	Trần Thị Kim Châu	08-07-1999	59.KT-1	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
248	59134062	Lê Thị Kim Giang	02-12-1999	59.KT-1	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000

249	59130674	Phạm Thị Ngọc Hiền	20-09-1999	59.KIT	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
250	59131821	Nguyễn Thị Thu Oanh	19-06-1999	59.KT-4	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
251	59130517	Nguyễn Thị Hà	16-10-1999	59.KT-2	Kế toán tài chính	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
252	59138020	Nguyễn Hùng Vĩ	01-01-1999	59.QTKD-1	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
253	59131289	Tạ Thị Kim Loan	20-11-1999	59.QTKD-2	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
254	59130167	Đặng Thị Kim Chi	22-08-1998	59.QTKD-3	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
255	59131459	Lương Hoài My	02-06-1999	59.QTKD-1	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
256	59130325	Trần Thị Huyền Diệu	09-04-1999	59.QTKD-1	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
257	59132729	Nguyễn Thị Trang	21-11-1999	59.QTKD-1	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
258	59130975	Hồ Thị Ngọc Huyền	23-06-1999	59.QTKD-2	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
259	59132670	Phạm Thị Trâm	10-07-1999	59.QTKD-2	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
260	59132662	Mai Thị Tốt	25-08-1999	59.QTKD-1	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
261	59131373	Lê Thị Hoa Lý	09-07-1999	59.QTKD-1	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
262	59131134	Võ Thị Mỹ Kim	18-03-1999	59.QTKD-1	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
263	59130204	Nguyễn Đức Công	31-01-1999	59.QTKD-1	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
264	59131623	Nguyễn Hạnh Nguyên	05-03-1999	59.QTKD-1	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
265	59131596	Nguyễn Thị Kim Ngọc	27-08-1999	59.QTKD-2	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
266	59132017	Trần Nhân Quý	28-07-1999	59.QTKD-1	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
267	59130604	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	27-11-1999	59.QTKD-1	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
268	59133094	Huỳnh Thị Mai Vàng	28-11-1999	59.QTKD-1	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
269	59130592	Đặng Thị Thu Hằng	03-04-1999	59.QTKD-1	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
270	59130776	Nguyễn Thanh Hoài	16-12-1999	59.QTKD-2	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
271	59131897	Nguyễn Thị Diệu Phúc	18-08-1999	59.QTKD-1	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
272	59130770	Phạm Thị Xuân Hòa	27-07-1999	59.QTKD-3	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000

273	59133116	Nguyễn Thị Viên	09-09-1999	59.QTKD-3	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
274	59131811	Nguyễn Thị Xuân Nở	24-05-1999	59.QTKD-2	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
275	59131772	Lê Thị Nhung	30-07-1999	59.QTKD-3	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
276	59131468	Đỗ Hoài Nam	09-12-1999	59.QTKD-2	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
277	59133061	Nguyễn Thị Hồng Uyên	08-11-1999	59.QTKD-1	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
278	59132465	Trương Thị Thu	21-02-1999	59.QTKD-1	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
279	59132796	Trần Hữu Thiện Trí	24-07-1999	59.QTKD-3	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
280	59133203	Phan Lan Vy	28-10-1999	59.KDTM-1	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
281	59132116	Nguyễn Đạo Sáng	13-11-1999	59.KDTM-1	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
282	59131711	Lê Kiều Yến Nhi	30-11-1999	59.QTKD-2	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
283	59132757	Phùng Thị Phương Trang	07-09-1999	59.QTKD-1	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
284	59130259	Nguyễn Hoàng Đạo	20-10-1999	59.QTKD-1	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
285	59131155	Đông Thanh Lam	05-03-1999	59.KDTM-2	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
286	59132553	Mai Thị Thu Thủy	19-01-1999	59.QTKD-2	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
287	59131360	Trần Thị Ngọc Ly	22-04-1999	59.KDTM-2	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
288	59132926	Khương Thị Minh Tú	24-08-1999	59.QTKD-3	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
289	59132588	Trần Lê Cẩm Tiên	10-03-1999	59.QTKD-2	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
290	59131263	Nguyễn Thị Ánh Linh	18-06-1999	59.QTKD-2	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
291	59130671	Dương Thị Thanh Hiền	03-09-1999	59.QTKD-2	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
292	59131299	Nguyễn Hồng Lộc	15-02-1998	59.QTKD-2	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
293	59131280	Vũ Thị Hoài Linh	03-03-1999	59.QTKD-3	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
294	59131826	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	01-10-1999	59.QTKD-2	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
295	59131119	Nguyễn Thị Kiều	30-06-1999	59.KDTM-1	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
296	59133185	Nguyễn Thị Lan Vy	14-01-1999	59.KDTM-2	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000

297	59132194	Phạm Lê Minh Tâm	25-12-1998	59.KDTM-1	Kinh tế	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
298	60161115	Nguyễn Minh Thư	03-10-1998	60C.KDTM	Kinh tế	Cao đẳng chính quy	Giỏi	250,000
299	59131083	Trần Đăng Khôi	17-10-1999	59.CNOT-3	Kỹ thuật giao thông	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
300	59130419	Phan Bình Dương	03-06-1998	59.KTTT	Kỹ thuật giao thông	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
301	59130635	Đỗ Hữu Hào	10-01-1999	59.KTTT	Kỹ thuật giao thông	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
302	59132483	Nguyễn Thị Mỹ Thu	14-10-1999	59.CNOT-2	Kỹ thuật giao thông	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
303	59132250	Nguyễn Quốc Thắng	20-03-1999	59.KTTT	Kỹ thuật giao thông	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
304	59130357	Đỗ Hoài Đức	13-07-1999	59.KTTT	Kỹ thuật giao thông	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
305	59130792	Nguyễn Ngọc Hoang	16-04-1999	59.CNOT-3	Kỹ thuật giao thông	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
306	59130398	Trần Quốc Dũng	17-09-1999	59.KTTT	Kỹ thuật giao thông	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
307	59131574	Lê Hữu Nghĩa	19-09-1999	59.KTTT	Kỹ thuật giao thông	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
308	59132512	Nguyễn Đức Thuận	12-08-1998	59.CNOT-3	Kỹ thuật giao thông	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
309	59130213	Huỳnh Minh Cường	17-08-1999	59.CNOT-3	Kỹ thuật giao thông	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
310	59130962	Phạm Văn Huy	28-11-1999	59.CNOT-2	Kỹ thuật giao thông	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
311	59130268	Nguyễn Tấn Đạt	10-08-1999	59.CNOT-2	Kỹ thuật giao thông	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
312	59131870	Nguyễn Quốc Phong	07-03-1999	59.CNOT-3	Kỹ thuật giao thông	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
313	59132606	Nguyễn Chí Tiến	26-04-1999	59.CNOT-1	Kỹ thuật giao thông	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
314	59131880	Nguyễn Đức Phú	17-11-1999	59.CNOT-3	Kỹ thuật giao thông	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
315	59130494	Nguyễn Lương Giang	22-06-1999	59.KTTT	Kỹ thuật giao thông	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
316	59132284	Lê Tấn Thành	22-12-1999	59.CNOT-1	Kỹ thuật giao thông	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
317	59131332	Phạm Đăng Luân	19-08-1999	59.CNOT-2	Kỹ thuật giao thông	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
318	59131892	Phan Huỳnh Gia Phúc	14-08-1999	59.CNOT-1	Kỹ thuật giao thông	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
319	59132858	Nguyễn Kim Trọng	30-10-1999	59.CNOT-1	Kỹ thuật giao thông	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
320	59131089	Dũ Văn Khuê	15-07-1999	59.CNOT-1	Kỹ thuật giao thông	Đại học chính quy	Giỏi	300,000

321	59133230	Nguyễn Thị Thanh Xuyên	16-05-1999	59.CNSH	Viện Công nghệ Sinh học và Môi trường	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
322	59136105	Nguyễn Võ Thu Trinh	21-09-1999	59.CNSH	Viện Công nghệ Sinh học và Môi trường	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
323	59130347	Nguyễn Trung Du	12-02-1998	59.BHTS	Viện Nuôi trồng thủy sản	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
324	59136204	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	13-03-1998	59.BHTS	Viện Nuôi trồng thủy sản	Đại học chính quy	Giỏi	300,000
325	58131469	Trần Đại Hoàng	18-05-1998	59.CNXD-1	Xây dựng	Đại học chính quy	Giỏi	300,000

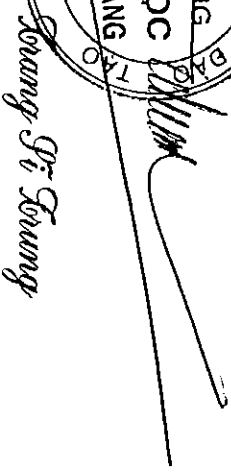
TỔNG CỘNG:

Số tiền ghi bằng chữ: Một trăm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng.

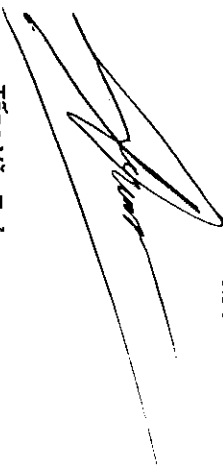
(Danh sách bao gồm 333 SV)

100.650,000

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
NHA TRANG



TRƯỞNG PHÒNG CTCT&SV



NGƯỜI LẬP BẢNG



Trang Kim Yến